

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 64/2026/HC-PT

Ngày 13/3/2026

Về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Phùng Anh Dũng, bà Trần Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: ông Trương Quang Hưng

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Bùi Ngô Ý Nhi - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng để xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 108/2025/TLPT-HC ngày 01/10/2025 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” đối với bản án hành chính sơ thẩm số 74/2025/HC-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 313A/2025/QĐ-PT ngày 05/02/2026, giữa:

Người khởi kiện: bà Hoàng Thị C, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Văn Ú - Trung tâm T, Đoàn Luật sư tỉnh Đ (cũ); địa chỉ: Tổ A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (nay là phường Đ, tỉnh Lâm Đồng), có mặt.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là* Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt; địa chỉ: xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại Đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Hoàng Thị C và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày:* Năm 2005, bà Hoàng Thị C khai hoang một mảnh đất

(nay là thửa đất số 172, tờ bản đồ số 85) diện tích 2.670m² và trực tiếp quản lý, trồng hoa màu và cây ngắn ngày như đậu, bắp, khoai lang, trồng cỏ nuôi bò trên đất. Năm 2015, bà C trồng điều lộn hột, mật độ 6m x 6m, hiện nay cây điều đang sinh trưởng tốt, đang cho thu hoạch hàng năm tăng thu nhập cho gia đình. Ngày 03/7/2024, Chủ tịch UBND xã C lập Biên bản số 16/BB-VPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, biên bản này cho rằng bà C đã có hành vi vi phạm hành chính chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn, cụ thể là thửa số 172, tờ bản đồ số 85, tại xã C, thời điểm lần chiếm năm 2010, thời điểm phát hiện năm 2010, loại đất lần chiếm là đất giáo dục. Tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định: *“Thời hạn lập biên bản vi phạm hành chính: Biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính. Trường hợp vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp hoặc có phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức thì biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính”*. Đất bà C đã khai hoang từ năm 2005, sau 19 năm trong biên bản ghi phát hiện vi phạm năm 2010, tức là sau 14 năm, như vậy đã không còn trong thời hạn lập biên bản theo quy định của pháp luật nên Biên bản số 16/BB-VPHC lập trái pháp luật. Quyết định số 2374/QĐ-KPHQ ngày 02/8/2024 đã căn cứ Biên bản số 16/BB-VPHC ngày 03/7/2024 là một biên bản trái pháp luật để buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả cũng là trái pháp luật. Trước đây, ngày 15/10/2003, UBND huyện E có biên bản bàn giao 2.952,5ha đất cho UBND xã C quản lý sử dụng, đây là đất nông nghiệp, nhân dân trong xã đã khai hoang và trực tiếp sử dụng: Thửa đất số 172, tờ bản đồ số 85, xã C mới được đo vẽ sau này, hoàn toàn chưa có quy hoạch là đất giáo dục hay đất phi nông nghiệp khu vực nông thôn, xung quanh lô đất này người dân cũng khai hoang và đã sử dụng lâu nay (có trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) nhưng không ai bị lập biên bản vi phạm và bị quyết định buộc khắc phục hậu quả. Ngày 02/8/2024, Chủ tịch UBND huyện E ban hành quyết định số 2374/QĐ-KPHQ về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, buộc bà C khôi phục tình trạng ban đầu trước khi vi phạm của thửa đất số 172, tờ bản đồ số 85, diện tích là 2.670m² và buộc trả lại diện tích đất cho UBND xã quản lý.

Ngày 15/8/2024, bà C có đơn khiếu nại Quyết định số 2374/QĐ-KPHQ nói trên ngày 03/10/2024, Chủ tịch UBND huyện E có Quyết định số 3583/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà C. Nội dung quyết định giải quyết khiếu nại không chấp nhận nội dung khiếu nại, giữ nguyên quyết định số 2374/QĐ-KPHQ ngày 02/8/2024. Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành quy định: Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đã sử dụng đất ở, đất phi nông nghiệp trước ngày 01/7/2014; không vi phạm pháp luật về đất đai; không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền; có đăng ký thường trú tại địa phương thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; nay được UBND cấp xã nơi có đất xác nhận không có tranh chấp, thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy toàn bộ quyết định hành chính số

374/QĐ-KPHQ ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện E về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

** Tại bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng, phía người bị kiện trình bày:*

Về nguồn gốc của vị trí, diện tích đất vi phạm: Ngày 30/10/2002, UBND tỉnh Đ đã ban hành Quyết định số 2871/QĐ-UB về việc thu hồi quyền sử dụng đất 5.015 ha đất của Lâm trường rừng xanh giao cho UBND huyện E quản lý, tại các Tiểu Khu: 195, 203, 204° 219, 220, 221, 229, 230, 233, 234, trong đó có Tiểu khu 204 (1.333ha), Tiểu khu B (331 ha), Tiểu khu B (431,2ha) và Tiểu khu B (75 7,3ha) thuộc Địa giới hành chính xã C. Ngày 15/01/2003, UBND huyện E đã giao lại toàn bộ diện tích đất 2.852,5 ha tại các Tiểu khu: 204, 219, 220, 221 cho UBND xã C quản lý sử dụng (Biên bản bàn giao rừng và đất rừng ngày 15/01/2003).

Về xác định đối tượng và hành vi vi phạm hành chính và trình tự thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính: Ngày 03/7/2024, trong quá trình kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, xây dựng trên địa bàn xã, UBND xã C đã phát hiện tiến hành lập Biên bản làm việc đối với bà Hoàng Thị C, địa chỉ: thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đang sử dụng diện tích 2.670m² đất tại thửa đất số 172, tờ bản đồ số 85, xã C; đất do UBND xã C quản lý, hiện quy hoạch là đất giáo dục. Do đó, UBND xã C đã tiến hành lập Biên bản làm việc đối với bà Hoàng Thị C và xác định bà Hoàng Thị C đã có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp ở khu vực nông thôn do UBND xã C quản lý. Trên cơ sở kiểm tra nêu trên, UBND xã C đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Hoàng Thị C, địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk về hành vi chiếm đất phi nông nghiệp ở khu vực nông thôn, diện tích 2.670m² tại một phần thửa đất số 172, tờ bản đồ số 85, xã C do UBND xã C quản lý. Ngày 26/7/2024, UBND xã C chuyển hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Hoàng Thị C, trú tại Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đến UBND huyện để xử phạt theo thẩm quyền. Ngày 30/7/2024, Phòng T1 đã có Tờ trình số 152/TTr-TNMT về việc đề nghị Chủ tịch UBND huyện E ban hành Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn của bà Hoàng Thị C, trú tại Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Theo kết quả kiểm tra hồ sơ vụ việc, thời điểm chiếm đất được xác định trong biên bản vi phạm hành chính của bà Hoàng Thị C là từ năm 2010. Tuy nhiên, cho đến thời điểm năm 2024, UBND xã C mới tổ chức kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà C; dẫn đến, trường hợp vi phạm nêu trên đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 91/2019/NĐ-CP: “...*Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là 02 năm*”, chỉ có thể thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với diện tích vi phạm. Ngày 02/8/2024, UBND huyện E đã ban hành quyết định số 2374/QĐ-KPHQ về việc Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Hoàng Thị C, trú tại Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk về hành vi chiếm đất phi nông nghiệp ở khu vực nông thôn, diện tích 2.670m² tại một phần thửa đất số 172, tờ bản đồ số 85, xã C. Ngày 13/8/2024, UBND xã C ban hành giấy mời số 70/GM-UBND để tổ chức tuyên truyền vận động bà Hoàng Thị C chấp hành thực

hiện quyết định Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của UBND huyện. Tuy nhiên, tại buổi làm việc, bà Hoàng Thị C vắng mặt nên UBND xã C không thực hiện vận động được. Ngày 15/8/2024, bà Hoàng Thị C gửi đơn khiếu nại lần đầu đối với Quyết định số 2374/QĐ-KPHQ ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện E về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Qua quá trình xác minh giải quyết đơn khiếu nại của công 03/10/2024, UBND huyện E ban hành Quyết định số 3583/QĐ-UBND việc giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị C, địa chỉ Thôn A, xã C, huyện E. Theo đó không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Hoàng Thị C, giữ nguyên Quyết định số 2374/QĐ-KPHQ về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Hoàng Thị C, trú tại Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk về hành vi chiếm đất phi nông nghiệp ở khu vực nông thôn, diện tích 2.670m² tại một phần thửa đất số 172, tờ bản đồ số 85, xã C, yêu cầu bà Hoàng Thị C thực hiện nghiêm Quyết định số 2374/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện E.

Nhận xét và quan điểm của UBND huyện E về vụ án: Như nội dung đã trình bày ở trên, do bà Hoàng Thị C có hành vi chiếm đất quy hoạch là đất giáo dục do UBND xã C quản lý nên việc Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 2374/QĐ-KPHQ ngày 02/8/2024 về Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi chiếm đất phi nông nghiệp ở khu vực nông thôn, diện tích 2.670m² tại một phần thửa đất số 172, tờ bản đồ số 85, xã C của bà Hoàng Thị C là đúng theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Mục đích thu hồi lại diện tích đất bị bà Hoàng Thị C chiếm để sử dụng vào mục đích sử dụng đất là xây dựng trường học theo đúng quy hoạch sử dụng đất huyện E đến năm 2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên không chấp nhận nội dung khởi kiện của bà Hoàng Thị C. Giữ nguyên Quyết định số 2374/QĐ-KPHQ ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện E về Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi chiếm đất phi nông nghiệp ở khu vực nông thôn, diện tích 2.670m² tại một phần thửa đất số 172, tờ bản đồ số 85, xã C của bà Hoàng Thị C.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 74/2025/HC-ST ngày 24/6/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206; khoản 1, khoản 2 Điều 193; Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính.

Căn cứ Điều 58, Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính Phủ; khoản 2 Điều 34 Nghị định 102/2014/NĐ-CP.

Áp dụng khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị C về việc yêu cầu: Hủy toàn bộ Quyết định hành chính số 2374/QĐ-KPHQ ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện E về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Hoàng Thị C phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo biên lai số AA/2023/0014203 ngày 04/12/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Bà Hoàng Thị C kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà C.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà C giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị bác kháng cáo của bà Hoàng Thị C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 02/8/2024, Chủ tịch UBND huyện E ban hành quyết định số 2374/QĐ-KPHQ về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Hoàng Thị C, trú tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vi phạm vi chiếm đất phi nông nghiệp ở khu vực nông thôn, diện tích 2.670m² thuộc một phần thửa đất số 172, tờ bản đồ số 85, xã C. Ngày 13/8/2024, UBND xã C ban hành Giấy mời số 70/GM-UBND để tổ chức tuyên truyền vận động bà Hoàng Thị C chấp hành thực hiện quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; tuy nhiên, tại buổi làm việc, bà C vắng mặt nên UBND xã C. Ngày 15/8/2024, bà C gửi đơn khiếu nại lần đầu đối với Quyết định số 2374/QĐ-KPHQ ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện E. Quá trình xác minh giải quyết đơn khiếu nại của công dân, ngày 03/10/2024, UBND huyện E ban hành Quyết định số 3583/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại của bà C, theo đó không chấp nhận khiếu nại của bà C, giữ nguyên Quyết định số 2374/QĐ-KPHQ ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện E. Không đồng ý với các quyết định trên, ngày 28/10/2024 bà C làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy toàn bộ Quyết định số 2374/QĐ-KPHQ ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện E; do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Về nội dung:

[2] Bà Hoàng Thị C cho rằng nguồn gốc diện tích đất nêu trên do gia đình bà C khai hoang (nay là thửa đất số 172, tờ bản đồ số 85) diện tích 2.670m² từ năm 2005 và bà C trực tiếp canh tác trên mảnh đất này trồng hoa màu và cây ngắn

ngày như đậu, bắp, khoai lang, trồng cỏ nuôi bò; đến năm 2015, bà C trồng điều lộn hột, mật độ 6m x 6m, bà canh tác diện đất trên từ năm 2005 cho đến ngày 03/7/2024 không có tranh chấp, không bị cơ quan chức năng ngăn cấm, xử phạt; tuy nhiên, căn cứ Báo cáo số 01/BC-ĐXM3356 ngày 23/9/2024 của Đoàn xác minh số 3356, Biên bản bàn giao giữa UBND huyện với UBND xã C ngày 15/01/2003, Quyết định số 2871/QĐ-UB ngày 30/10/2002 của UBND tỉnh Đ đủ cơ sở xác định diện tích 2.670m² đất thuộc một phần thửa đất số 172, tờ bản đồ số 85, xã C có nguồn gốc là đất thuộc quyền quản lý của UBND xã C theo Quyết định số 2871/QĐ-UB ngày 30/10/2002 của UBND tỉnh Đ về việc thu hồi quyền sử dụng đất đối với diện tích 5.015 ha đất của Lâm trường Rừng Xanh giao cho UBND huyện E quản lý.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị C yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định hành chính số 2374/QĐ-KPHQ ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện E về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, thấy rằng:

[3.1] Về thẩm quyền xử phạt: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, sửa đổi tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP quy định về thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong việc xử phạt vi phạm hành chính và Điều 52 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020 quy định về nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của bà Hoàng Thị C thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện E.

[3.2] Về trình tự thủ tục ban hành quyết định:

Ngày 03/7/2024, trong quá trình kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, xây dựng trên địa bàn xã, UBND xã C phát hiện, tiến hành lập Biên bản làm việc đối với bà Hoàng Thị C, địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đang sử dụng diện tích 2.670m² đất tại thửa đất số 172, tờ bản đồ số 85, xã C; đất do UBND xã C quản lý, hiện quy hoạch là đất giáo dục (đất thuộc diện tích của Trường tiểu học L1); do đó, UBND xã C tiến hành lập Biên bản làm việc đối với bà C và xác định bà C đã có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp ở khu vực nông thôn do UBND xã C quản lý. Trên cơ sở kiểm tra trên, UBND xã C đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà C về hành vi chiếm đất phi nông nghiệp ở khu vực nông thôn đối với diện tích đất trên. Ngày 26/7/2024, UBND xã C chuyển hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà C đến UBND huyện E để xử phạt theo thẩm quyền. Ngày 30/7/2024, Phòng T1 đã có Tờ trình 152/TTr-TNMT về việc đề nghị Chủ tịch UBND huyện E ban hành Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn của bà C. Kết quả kiểm tra hồ sơ vụ việc, thời điểm chiếm đất được xác định trong biên bản vi phạm hành chính của bà Hoàng Thị C là từ năm 2010; tuy nhiên, cho đến thời điểm năm 2024, UBND xã C mới tổ chức kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà C, dẫn đến, trường hợp vi phạm của bà C đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 91/2019/NĐ-CP: “...*Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là 02 năm*”, chỉ có thể thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với diện

tích vi phạm. Vì vậy, ngày 02/8/2024, UBND huyện E ban hành quyết định số 2374/QĐ-KPHQ về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà C về hành vi chiếm đất phi nông nghiệp ở khu vực nông thôn. Ngày 13/8/2024, UBND xã C ban hành giấy mời số 70/GM-UBND để tổ chức tuyên truyền vận động bà C chấp hành thực hiện quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của UBND huyện, nhưng bà C vắng mặt.

Ngày 15/8/2024, bà C gửi đơn khiếu nại lần đầu đối với Quyết định số 2374/QĐ-KPHQ ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện E. Quá trình xác minh giải quyết đơn khiếu nại của bà C, ngày 03/10/2024, UBND huyện E ban hành Quyết định số 3583/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà C, theo đó không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà C, giữ nguyên Quyết định số 2374/QĐ-KPHQ ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện E về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà C về hành vi chiếm đất phi nông nghiệp ở khu vực nông thôn, diện tích 2.670m² tại một phần thửa đất số 172, tờ bản đồ số 85, xã C là đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục quy định tại Điều 58, điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 2 Điều 34 Nghị định 102/2014/NĐ-CP. Căn cứ vào Tờ trình số 152/TTr-TNMT ngày 30/7/2024 của Phòng T1 về việc đề nghị Chủ tịch U Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi chiếm đất phi nông nghiệp ở khu vực nông thôn của bà C và căn cứ Quyết định số 2871/QĐ-UB ngày 30/10/2002 của UBND tỉnh Đ về việc thu hồi quyền sử dụng đất đối với diện tích 5.015 ha đất của Lâm trường Rừng Xanh giao cho UBND huyện E quản lý và Biên bản bàn giao giữa UBND huyện với UBND xã C ngày 15/01/2003.

Như vậy, bà Hoàng Thị C không có giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên là hợp pháp, khi sử dụng đất bà C không xin phép chính quyền địa phương là hành vi chiếm đất theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai nên Chủ tịch UBND huyện E ban hành Quyết định số 2374/QĐ-KPHQ ngày 02/8/2024 về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là buộc bà C khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại diện tích đất đã chiếm cho UBND xã C quản lý theo khoản 7 Điều 14 Nghị định 91/2019 là đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà C là có căn cứ, đúng pháp luật nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Bà C kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 và Điều 348, 349 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 74/2025/HC-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bà Hoàng Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0000026 ngày 01/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra IV-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện công tố và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân